

Số: /BC-TCKH

Yên Thế, ngày tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

**Kết quả thẩm định, phê duyệt đề cương; dự toán kinh phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế.**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 16/8/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 11/2021/TT-BTNMT ngày 06 tháng 8 năm 2021 Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang V/v phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Yên Thế

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND huyện về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án lập kế hoạch sử dụng đất 2024, huyện Yên Thế;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên - Môi trường tại tờ trình số 1096/TTr-TNMT ngày 13/11/2022 về việc phê duyệt đề cương, dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế;

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Yên Thế Báo cáo thẩm định đề cương; dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế gồm các nội dung sau:

### I. Dự toán

1. Tên dự án: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế.

2. Chủ đầu tư: Phòng Tài nguyên & Môi trường.

**3. Thời gian thực hiện:** Năm 2023-2024

**4. Phạm vi thực hiện:** Địa bàn huyện Yên Thế.

**5. Tổ chức tư vấn lập đề cương:** Công ty TNHH MTV tài nguyên và môi trường Thành Đạt.

**6. Nội dung thực hiện và sản phẩm giao nộp:**

*6.1. Nội dung thực hiện:*

a) Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước

- Thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Phân tích, đánh giá các thông tin, tài liệu liên quan đến việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện.

- Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

- Xây dựng báo cáo chuyên đề.

- Hội thảo và chỉnh sửa báo cáo chuyên đề sau hội thảo.

- Đánh giá, nghiệm thu.

b) Lập kế hoạch sử đất hàng năm cấp huyện:

- Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cấp tỉnh đã được phân bổ cho cấp huyện trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã gồm:

+ Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện hết nhưng phải phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

+ Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, các nhân trên địa bàn cấp huyện.

- Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, cân đối xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch và phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích các loại đất cần chuyển mục đích theo quy định tại các điểm a, b, c, d và e, khoản 1, Điều 57 của Luật Đất đai trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án, vị trí, diện tích khu vực sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm:

+ Các dự án quy định tại Điều 61 và khoản 1, 2 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch.

+ Các dự án quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách Nhà nước, có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại.

+ Vùng phụ cận dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh trong năm kế hoạch đã có chủ trương bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Xác định diện tích đất cần phải chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện việc nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất trong năm kế hoạch trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của người sử dụng đất.

- Dự kiến các nguồn thu từ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong năm kế hoạch sử dụng đất.

- Xác định các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất.

- Lập hệ thống bảng, biểu số liệu phân tích, sơ đồ, biểu đồ.

- Lập bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp, gồm:

+ Bản đồ kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thể hiện các khu vực dự kiến chuyển mục đích sử dụng đất, khu vực dự kiến nhà nước thu hồi đất trong năm kế hoạch trên nền bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện.

+ Bản vẽ vị trí, ranh giới, diện tích các công trình, dự án trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm, được sử dụng một trong các loại tài liệu sau đây để thể hiện trên nền bản đồ địa chính hoặc bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã.

+ Bản đồ khu vực cần chuyển mục đích sử dụng đất trong năm kế hoạch trên nền bản đồ kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Xây dựng dự thảo báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Nhân sao hồ sơ, tài liệu phục vụ trình duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

- Báo cáo UBND huyện về dự thảo kế hoạch sử dụng đất hàng năm, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, tài liệu kế hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền thẩm định.

- Đánh giá, nghiệm thu.

*6.2. Sản phẩm của kế hoạch chi tiết sử dụng đất, gồm:*

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2024

- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện, tỷ lệ 1/25.000.

- Quyết định của UBND huyện về việc phê duyệt đề cương và dự toán lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

- Các văn bản có liên quan đến quá trình lập, thẩm định thông qua HĐND, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt

## **7. Kinh phí thực hiện:**

Tổng dự toán kinh phí: 1.868.873.000 đồng (*Một tỷ tám trăm sáu mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn đồng*). Trong đó:

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kinh phí trước thuế (đồng)</b>	<b>Thuế VAT 8% (đồng)</b>	<b>Kinh phí sau thuế (đồng)</b>
<b>I</b>	<b>CHI PHÍ TRONG ĐƠN GIÁ</b>	<b>1.597.817.309</b>	<b>127.825.385</b>	<b>1.725.643.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>1.381.981.492</b>	<b>110.558.519</b>	<b>1.492.540.000</b>
<b>1.1</b>	<b>Nội nghiệp</b>	<b>1.211.209.624</b>	<b>96.896.770</b>	<b>1.308.107.000</b>
	Chi phí nhân công	1.013.174.656	81.053.972	1.094.229.000
	Chi phí dụng cụ	19.791.463	1.583.317	21.375.000
	Chi phí thiết bị	39.388.910	3.151.113	42.540.000
	Chi phí vật liệu	138.854.594	11.108.368	149.963.000
<b>1.2</b>	<b>Ngoại nghiệp</b>	<b>170.771.868</b>	<b>13.661.749</b>	<b>184.433.000</b>
	Chi phí nhân công	157.632.524	12.610.602	170.243.000
	Chi phí dụng cụ	2.877.186	230.175	3.107.000
	Chi phí thiết bị	2.447.052	195.764	2.643.000
	Chi phí vật liệu	7.815.106	625.208	8.440.000
<b>2</b>	<b>Chi phí chung</b>	<b>215.835.817</b>	<b>17.266.865</b>	<b>233.103.000</b>
<b>2.1</b>	<b>Nội nghiệp</b>	<b>181.681.444</b>	<b>14.534.516</b>	<b>196.216.000</b>
<b>2.2</b>	<b>Ngoại nghiệp</b>	<b>34.154.374</b>	<b>2.732.350</b>	<b>36.887.000</b>
<b>II</b>	<b>CHI PHÍ NGOÀI ĐƠN GIÁ</b>	<b>132.618.837</b>	<b>10.609.507</b>	<b>143.230.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí khảo sát lập đề cương dự toán</b>	<b>63.912.692</b>	<b>5.113.015</b>	<b>69.026.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí công bố kế hoạch sử dụng đất</b>	<b>63.912.692</b>	<b>5.113.015</b>	<b>69.026.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí lập hồ sơ mời thầu</b>	<b>1.597.817</b>	<b>127.825</b>	<b>1.726.000</b>
<b>4</b>	<b>Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu</b>	<b>798.909</b>	<b>63.913</b>	<b>863.000</b>
<b>5</b>	<b>Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu</b>	<b>1.597.817</b>	<b>127.825</b>	<b>1.726.000</b>
<b>6</b>	<b>Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu</b>	<b>798.909</b>	<b>63.913</b>	<b>863.000</b>
	<b>Tổng (I + II)</b>	<b>1.730.436.146</b>	<b>138.434.892</b>	<b>1.868.873.000</b>

(Chi tiết theo đề cương, dự toán tại Tờ trình số 1096/TTr-TNMT ngày 13/11/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện)

**8. Nguồn kinh phí:** Vốn ngân sách huyện

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2023 - 2024

## II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

### 1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
1	<i>Quyết định phê duyệt đề cương, dự toán</i>	x	
2	<i>Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án</i>	x	
3	<i>Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)</i>		
4	<i>Các văn bản pháp lý liên quan</i>	x	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Đầy đủ căn cứ pháp lý để trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

### 2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Phòng Tài chính - Kế hoạch kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

### 3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phù hợp với nội dung công việc, cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư dự án được Chủ tịch UBND huyện và Chủ đầu tư phê duyệt; phù hợp với kết quả triển khai thực hiện các công việc của dự án

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

**Bảng số 2**

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
S T T	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	

3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

- **Ý kiến thẩm định:** Nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư đề nghị phù hợp với nội dung của dự án đã được phê duyệt và tuân thủ theo các quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trong đó:

- Tên gói thầu: Phù hợp theo nội dung công việc dự án được phê duyệt.
- Giá gói thầu: Xác định trên cơ sở dự toán công trình đã được phê duyệt.
- Nguồn vốn: Dự án được phân bổ tại Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện, số tiền 800 triệu đồng, đảm bảo nguồn vốn để thực hiện kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- + Gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đảm bảo điều kiện áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, qua mạng theo quy định Luật Đấu thầu năm 2013.

- + Các gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT và Chi phí đánh giá, thẩm định KQ LCNT đảm bảo các điều kiện áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn quy định tại Khoản 1, Điều 22 Luật Đấu thầu năm 2013 và Điều 54, Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

- + Phương thức lựa chọn nhà thầu: Đối với gói thầu nằm trong hạn mức chỉ định thầu rút gọn nên phương thức lựa chọn nhà thầu bỏ trống đúng theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và thời gian thực hiện hợp đồng đảm bảo phù hợp quy mô đầu tư, thời gian thực hiện dự án và tiến độ nguồn vốn được bố trí.

- Loại hợp đồng: Phù hợp theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 62, Luật Đấu thầu năm 2013.

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: Tổng giá trị của các phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu và phần việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với nội dung dự án, tổng mức đầu tư dự án được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt

## V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Cơ quan thẩm định thống nhất về kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Chủ đầu tư trình. Đề nghị

chủ đầu tư lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu, các dự án còn lại áp dụng hình thức đấu thầu qua mạng theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 08/2022/TTBKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

## **2. Kiến nghị**

2.1. Những đề nghị: Sau khi kế hoạch đấu thầu được duyệt, đề nghị chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện tuân thủ các quy định về lựa chọn nhà thầu của pháp luật.

2.2. Kiến nghị: Sau khi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt, đề nghị Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu theo đúng quy định của pháp luật về Đấu thầu; nghiêm túc thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch UBND tỉnh trong công tác lựa chọn nhà thầu nhằm đảm bảo mục tiêu: Cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả; chỉ thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu của dự án khi nguồn vốn bố trí cho dự án được cấp có thẩm quyền quyết định phân bổ..

### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Phòng Tài nguyên & Môi trường;
- Lưu: VT./.

**KT.TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Thân Nhân Khuyến**

**BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU****Dự án: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Yên Thế***(Kèm theo Báo cáo số /BC-TCKH ngày /11/2023 của Phòng TCKH huyện)*

<b>TT</b>	<b>Tên gói thầu</b>	<b>Giá gói thầu (đồng)</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Hình thức LCNT</b>	<b>Phương thức LCNT</b>	<b>Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT</b>	<b>Loại hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện HĐ</b>
1	Gói thầu: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	1.725.643.000	Vốn ngân sách huyện	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	Quý I năm 2023	Trọn gói	120 ngày
2	Gói thầu: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	2.589.000		Chỉ định thầu				30 ngày
3	Gói thầu: Thẩm định HSMT, kết quả LCNT	2.589.000						30 ngày
<b>Tổng giá gói thầu: 1.730.821.000 đồng</b>								